

Số: /KL-TTrS

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Phòng Quản lý vận tải trong việc tham mưu về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTrS ngày 22/3/2024 của Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Phòng Quản lý vận tải trong việc tham mưu về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải, từ ngày 01/4/2024 đến ngày 24/4/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 25/QĐ-TTrS đã tiến hành thanh tra tại Phòng Quản lý vận tải (QLVT).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 08/5/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Quản lý vận tải là phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải (GTVT), giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải đường bộ và đường thủy nội địa, dịch vụ vận tải và phương tiện, người lái (điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa); cơ khí chuyên ngành; đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Nhân sự Phòng Quản lý vận tải hiện nay: số lượng 07 người, gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 05 chuyên viên (trong đó có 01 chuyên viên biệt phái); công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ do 03 chuyên viên thực hiện (01 chuyên viên mới được điều động bổ sung).

Theo báo cáo của Phòng QLVT từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/02/2024, Phòng QLVT đã tham mưu Sở GTVT cấp, cấp lại 1.823 phù hiệu xe kinh doanh vận tải (phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa 967 phù hiệu; phương tiện kinh doanh vận tải hành khách 856 phù hiệu). Không có cấp biển hiệu xe.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

Trên cơ sở Báo cáo số 01/BC-QLVT ngày 27/3/2024 của Phòng QLVT và kết quả kiểm tra xác suất ngẫu nhiên hồ sơ, tài liệu do Phòng QLVT cung cấp, kết quả thực hiện trách nhiệm được giao về tham mưu quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải tại thời điểm kiểm tra xác minh như sau:

1. Việc tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ đối với công chức, lãnh đạo để theo dõi tham mưu lĩnh vực quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải

Phòng QLVT có tham mưu Giám đốc Sở GTVT (Quyết định số 144/QĐ-SGTVT ngày 30/3/2023 của Giám đốc Sở GTVT về việc phân công nhiệm vụ công chức thuộc phòng QLVT; Quyết định số 426/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2023 của Giám đốc Sở GTVT về việc phân công nhiệm vụ công chức thuộc phòng QLVT). Nội dung quyết định được phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ của lãnh đạo phòng và các chuyên viên.

*** Tồn tại:**

Việc tham mưu lãnh đạo Sở ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ đối với công chức thuộc Phòng QLVT chưa kịp thời (Ngày 07/7/2021, Giám đốc Sở đã ban hành Quyết định số 290/QĐ-SGTVT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT nhưng đến ngày 30/3/2023 Phòng QLVT mới căn cứ Quyết định số 290/QĐ-SGTVT để tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định số 144/QĐ-SGTVT phân công nhiệm vụ công chức thuộc phòng QLVT).

2. Kết quả tham mưu về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải

2.1. Đối với phù hiệu xe:

+ Kiểm tra xác suất ngẫu nhiên 102 hồ sơ lưu lại tại Phòng QLVT đối với hồ sơ cấp, cấp lại phù hiệu tháng 1, 5, 9, 12 năm 2023 và tháng 1 năm 2024, gồm các phương tiện kinh doanh vận tải có biển số cụ thể như sau:

- Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi (24 xe): 85A-01966; 85A-02773; 85E-00047; 85H-01018; 79A-10824; 79A-11276; 79A-11294; 79A-11299; 85F-00105; 85F-00339; 85F-00103; 85G-00004; 85F-00121; 85H-01009; 85H-01097; 85H-01093; 85H-01045; 85H-01084; 85F-00393; 85E-00018; 85A-05803; 85A-04204; 79A-09639; 79A-09530.

- Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng (26 xe): 85F-00098; 79B-02222; 79B-00986; 79B-00195; 47F-00219; 50F-01761; 85H-01055; 85H-01020; 85B-00462; 85F-00166; 86B-00886; 85B-00685; 85B-00536; 85B-00573; 85F-00083; 85F-00335; 86F-00293; 79F-00645; 85E-00036; 85B-00247; 85F-00351; 85B-00063; 85F-00078; 85F-00100; 85B-00224; 85B-00347.

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải (40 xe): 85C-00467; 85C-00248; 85C-00009; 85C-01904; 85C-01980; 85C-01699; 85C-00925; 85C-03321; 85C-02446; 85C-01726; 85C-02026; 85C-03181; 85C-00921; 85T-2683; 85H-00768; 72C-16520; 85H-00868; 85H-00590; 85C-01733; 85C-01618; 85C-01793; 85C-03789; 85E-00148; 85C-03883; 79C-12431; 79H-00973; 85H-00122; 85H-00868; 85C-00606; 85G-00001; 85C-03861; 85F-00026; 85H-00323; 85C-02679; 85C-01960; 85C-02922; 85F-00112; 85F-00408; 85C-03578; 85C-01534.

- Đối với kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định (10 xe): 86B-00402; 85B-00572; 85B-00594; 61B-02747; 85F-00020; 85F-00064; 85B-00231; 79H-04270; 85F-00092; 61B-02747.

- Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe đầu kéo: (02 xe): 85H-00069; 85H-00606.

+ Kiểm tra xác suất ngẫu nhiên 13 hồ sơ cấp phù hiệu xe trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở, gồm: 06 hồ sơ cấp phù hiệu xe ô tô KDVT hàng hóa thông thường và xe taxi tải (*mã số HS: 000.00.09.H43-240320-0268; 000.00.09.H43-240318-0726; 000.00.09.H43-240227-1067; 000.00.09.H43-230908-1163; 000.00.09.H43-240324-1071; 000.00.09.H43-230504-1581*); 01 hồ sơ cấp phù hiệu xe ô tô đầu kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc (*mã số HS: 000.00.09.H43-240206-0168*); 01 hồ sơ cấp phù hiệu xe hợp đồng (*mã số HS: 000.00.09.H43-240222-0987*); 01 hồ sơ cấp phù hiệu xe taxi (*mã số HS: 000.00.09.H43-240327-1121*); 01 hồ sơ cấp phù hiệu xe ô tô tuyến cố định (*mã số HS: 000.00.09.H43-240222-0330*); 03 phương tiện của Công ty TNHH TM và DV Tuấn Tú gồm 85F-00313; 85B-00159; 85B-00208.

* Kết quả cho thấy:

a) Về nguyên tắc cấp, cấp lại phù hiệu

Các phương tiện đã kiểm tra trên được cấp phù hiệu cơ bản phù hợp với loại hình kinh doanh đã được cấp phép.

* **Tồn tại:**

Việc tham mưu Sở cấp phù hiệu cho xe ô tô chưa đảm bảo nguyên tắc tại Điều a Khoản 1 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ ***“Tại một thời điểm, mỗi xe chỉ cấp và sử dụng một loại phù hiệu và biển hiệu tương ứng với một loại hình kinh doanh vận tải”***(Có 03 xe ô tô của Công ty TNHH TM và DV Tuấn Tú: 85F-00313, 85B-00159, 85B-00208 tại một thời điểm, mỗi xe được cấp và sử dụng 02 loại phù hiệu: phù hiệu xe tuyến cố định và phù hiệu xe hợp đồng, cụ thể: (1) Xe 85F-00313 được cấp phù hiệu tuyến cố định số CĐ 5823000128 cấp ngày 18/5/2023 có hiệu lực đến 15/8/2030 và ngày 01/6/2023 đơn vị KDVT xin cấp phù hiệu hợp đồng số HĐ 5823000293 có hiệu lực đến ngày 06/6/2023, tuy nhiên trên thông tin phù hiệu tuyến cố định số CĐ 5823000128 cấp ngày 18/5/2023 ***dữ liệu cập nhật tình trạng phù hiệu thay đổi ngày 13/6/2023***; (2) Xe 85B-00159 được cấp phù hiệu tuyến cố định số CĐ 5823000074 cấp ngày 08/3/2023 có hiệu lực đến 08/3/2030 và ngày 10/3/2023 đơn vị KDVT xin cấp phù hiệu hợp đồng số HĐ 5823000120 có hiệu lực đến ngày 17/3/2023, tuy nhiên trên thông tin phù hiệu tuyến cố định số CĐ 5823000074 cấp ngày 08/3/2023 ***dữ liệu cập nhật tình trạng phù hiệu thay đổi ngày 11/5/2023 và ngày 18/5/2023***; (3) Xe 85B-00208 được cấp phù hiệu tuyến cố định số CĐ 5824000139 cấp ngày 22/02/2024 có hiệu lực đến 22/02/2031 và ngày 07/3/2024 đơn vị KDVT xin cấp phù hiệu hợp đồng số HĐ 5824000121 có hiệu lực đến ngày 11/3/2024, tuy nhiên trên thông tin phù hiệu tuyến cố định số

CD 5824000139 cấp ngày 22/02/2024 dữ liệu cập nhật tình trạng phù hiệu thay đổi ngày 21/3/2024).

b) Về thời hạn có giá trị của phù hiệu

Qua kiểm tra thực tế 102 hồ sơ của các phương tiện kinh doanh vận tải theo bảng trên cho thấy Phòng QLVT tham mưu Sở GTVT thực hiện đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

c) Về kiểm soát thành phần hồ sơ cấp, cấp lại phù hiệu

Có đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ, cụ thể: Có giấy đề nghị cấp phù hiệu, bản sao giấy đăng ký xe ô tô, hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

d) Về trình tự, thủ tục cấp phù hiệu

Thời gian cấp phù hiệu cho các phương tiện (102 phương tiện) và 13 hồ sơ cấp phù hiệu xe trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến nêu trên được thực hiện cơ bản đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ. Qua kiểm tra thông tin trên hệ thống Đăng kiểm Việt Nam và kiểm tra thực tế hồ sơ cung cấp cho thấy Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT của các phương tiện còn hạn sử dụng tại thời điểm cấp. Qua kiểm tra thông tin trên hệ thống dữ liệu GSHT của Cục ĐBVN thấy các xe có thông tin dữ liệu GSHT tại thời điểm cấp.

2.2. Đối với biển hiệu xe:

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/02/2024, Sở GTVT không có cấp biển hiệu xe vận chuyển khách du lịch. Lý do: Các đơn vị kinh doanh vận tải không có đơn đề nghị cấp biển hiệu (theo báo cáo số 01/BC-PQLVT ngày 27/3/2024 của Phòng QLVT).

2.3. Tổng số lượng xe KDVT được thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe:

Trong thời kỳ thanh tra, Phòng QLVT đã tham mưu Sở ban hành 12 quyết định thu hồi phù hiệu, với 83 đơn vị/158 phù hiệu xe kinh doanh vận tải (59 xe tuyến cố định; 25 xe hợp đồng; 45 xe tải; 16 xe đầu kéo; 02 xe bus; 11 xe Công-ten-nơ). Lý do thu hồi phù hiệu: trong 01 tháng có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000km xe chạy theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.4. Việc tham mưu gửi cho đơn vị kinh doanh vận tải Quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu và phải đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải:

- Trong thời kỳ thanh tra, Phòng QLVT đã tham mưu Sở GTVT ban hành 12 Quyết định thu hồi phù hiệu xe (83 đơn vị, 158 phù hiệu xe) do vi phạm tốc độ thông qua dữ liệu trích xuất từ Hệ thống TBGSHT và theo Báo cáo của Phòng

QLVT có gửi cho các đơn vị kinh doanh vận tải để thực hiện (gửi qua đường văn thư). Các quyết định gồm: *Quyết định số 66/QĐ-SGTVT ngày 02/3/2023 (Vi phạm tháng 01/2023); Quyết định số 186/QĐ-SGTVT ngày 10/5/2023 (Vi phạm tháng 3/2023); Quyết định số 238/QĐ-SGTVT ngày 05/6/2023 (Vi phạm tháng 4/2023); Quyết định số 311/QĐ-SGTVT ngày 21/7/2023 (Vi phạm tháng 5/2023); Quyết định số 346/QĐ-SGTVT ngày 11/8/2023 (Vi phạm tháng 6/2023); Quyết định số 378/QĐ-SGTVT ngày 12/9/2023 (Vi phạm tháng 7/2023); Quyết định số 398/QĐ-SGTVT ngày 26/9/2023 (Vi phạm tháng 8/2023); Quyết định số 441/QĐ-SGTVT ngày 13/11/2023 (Vi phạm tháng 9/2023); Quyết định số 479/QĐ-SGTVT ngày 08/12/2023 (Vi phạm tháng 10/2023); Quyết định số 12/QĐ-SGTVT ngày 16/01/2024 (Vi phạm tháng 11/2023); Quyết định số 38/QĐ-SGTVT ngày 20/2/2024 (Vi phạm tháng 12/2023); Quyết định số 107/QĐ-SGTVT ngày 12/3/2024 (Vi phạm tháng 01/2024).*

- Có đăng tải thông tin 03/12 quyết định thu hồi phù hiệu trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT (có 03 Quyết định thu hồi phù hiệu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT: *Quyết định số 346/QĐ-SGTVT ngày 11/8/2023; Quyết định số 441/QĐ-SGTVT ngày 13/11/2023; Quyết định số 12/QĐ-SGTVT ngày 16/01/2024.*

*** Tồn tại:**

Nội dung các quyết định thu hồi phù hiệu do Phòng QLVT tham mưu có ghi ở phần nơi nhận “Website Sở GTVT”. Tuy nhiên, Phòng QLVT chưa theo dõi, phối hợp với bộ phận văn thư của Sở để đăng tải đầy đủ các quyết định thu hồi phù hiệu trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT theo quy định tại Điểm c, Khoản 9 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ (có 09 Quyết định thu hồi phù hiệu chưa đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT: *Quyết định số 66/QĐ-SGTVT ngày 02/3/2023; Quyết định số 186/QĐ-SGTVT ngày 10/5/2023; Quyết định số 238/QĐ-SGTVT ngày 05/6/2023; Quyết định số 311/QĐ-SGTVT ngày 21/7/2023; Quyết định số 378/QĐ-SGTVT ngày 12/9/2023; Quyết định số 398/QĐ-SGTVT ngày 26/9/2023; Quyết định số 479/QĐ-SGTVT ngày 08/12/2023; Quyết định số 38/QĐ-SGTVT ngày 20/2/2024; Quyết định số 107/QĐ-SGTVT ngày 12/3/2024.*

2.5. Việc tham mưu gửi cho đơn vị kinh doanh vận tải văn bản thông báo về việc phù hiệu, biển hiệu hết giá trị sử dụng khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc tước quyền sử dụng phù hiệu, biển hiệu và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải:

Phòng QLVT có tham mưu Sở GTVT ban hành thông báo gửi các đơn vị kinh doanh vận tải thông báo về việc phù hiệu, biển hiệu hết giá trị sử dụng khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc tước quyền sử dụng phù hiệu, biển hiệu và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ. (Thông báo số 465/SGTVT-QLVT, ngày 06/3/2023; Thông báo số 831/SGTVT-QLVT, ngày 07/4/2023; Thông báo số

1686/SGTVT-QLVT, ngày 05/7/2023; Thông báo số 3014/SGTVT-QLVT, ngày 13/11/2023; Thông báo số 3174/SGTVT-QLVT, ngày 27/11/2023; Thông báo số 3256/SGTVT-QLVT, ngày 04/12/2023; Thông báo số 3448/SGTVT-QLVT, ngày 18/12/2023; Thông báo số 3483/SGTVT-QLVT, ngày 21/12/2023; Thông báo số 179/SGTVT-QLVT, ngày 18/1/2024).

2.6. Công tác kiểm tra nội bộ đối với công chức về thực hiện trách nhiệm được giao tham mưu quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải:

Phòng QLVT có kiểm tra, theo dõi trực tiếp đối với công chức về thực hiện trách nhiệm được giao tham mưu quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải thông qua quy trình thực hiện việc cấp, cấp lại phù hiệu thực hiện theo trình tự kiểm duyệt “*công chức nhận hồ sơ (một cửa) -> công chức thẩm định HS -> công chức kiểm duyệt -> Trưởng phòng kiểm duyệt lần cuối*”.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/02/2024, Phòng QLVT cơ bản đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Phòng Quản lý vận tải trong việc tham mưu về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải, cụ thể:

Phòng QLVT có tham mưu Giám đốc Sở GTVT ban hành quyết định phân công nhiệm vụ công chức thuộc phòng QLVT; tham mưu Sở cấp, cấp lại phù hiệu cơ bản bảo đảm thành phần hồ sơ, thời hạn có giá trị của phù hiệu, trình tự thủ tục cấp, cấp lại phù hiệu; thường xuyên tổ chức theo dõi, kiểm tra, xử lý thu hồi phù hiệu đối với các phương tiện vi phạm về tốc độ thông qua thiết bị giám sát hành trình; chủ động tham mưu Sở gửi cho đơn vị kinh doanh vận tải văn bản thông báo về việc phù hiệu, biển hiệu hết giá trị sử dụng và thông báo gửi các đơn vị kinh doanh vận tải thông báo về việc phù hiệu, biển hiệu hết giá trị sử dụng khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc tước quyền sử dụng phù hiệu, biển hiệu và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải theo quy định; có kiểm tra, theo dõi, kiểm soát trực tiếp đối với các công chức được giao nhiệm vụ tham mưu cấp, cấp lại phù hiệu thông qua quy trình, nguyên tắc làm việc của Phòng QLVT.

2. Tồn tại, thiếu sót:

a) Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ đối với công chức thuộc Phòng QLVT chưa kịp thời, dẫn đến khó xác định trách nhiệm cá nhân trong việc thực thi nhiệm vụ.

b) Tham mưu Sở cấp phù hiệu cho xe ô tô chưa đảm bảo nguyên tắc tại Điểm a Khoản 1 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ “*Tại một thời điểm, mỗi xe chỉ cấp và sử dụng một loại phù hiệu và biển hiệu tương ứng với một loại hình kinh doanh vận tải*”. (có 03 xe ô tô của Công

ty TNHH TM và DV Tuấn Tú: 85F-00313, 85B-00159, 85B-00208 tại một thời điểm, mỗi xe được cấp và sử dụng 02 loại phù hiệu: phù hiệu xe tuyến cố định và phù hiệu xe hợp đồng.

c) Phòng QLVT chưa theo dõi, phối hợp với bộ phận văn thư của Sở để đăng tải đầy đủ các quyết định thu hồi phù hiệu trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT theo quy định tại Điểm c, Khoản 9 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ (có 09 Quyết định thu hồi phù hiệu chưa đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT: Quyết định số 66/QĐ-SGTVT ngày 02/3/2023; Quyết định số 186/QĐ-SGTVT ngày 10/5/2023; Quyết định số 238/QĐ-SGTVT ngày 05/6/2023; Quyết định số 311/QĐ-SGTVT ngày 21/7/2023; Quyết định số 378/QĐ-SGTVT ngày 12/9/2023; Quyết định số 398/QĐ-SGTVT ngày 26/9/2023; Quyết định số 479/QĐ-SGTVT ngày 08/12/2023; Quyết định số 38/QĐ-SGTVT ngày 20/2/2024; Quyết định số 107/QĐ-SGTVT ngày 12/3/2024).

3. Nguyên nhân tồn tại

a) Nguyên nhân khách quan:

Nhân lực của Phòng QLVT còn ít (03 chuyên viên công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy nội địa), trong khi đó còn đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác như: theo dõi công tác cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải vận tải, theo dõi hoạt động phương tiện qua thiết bị giám sát hành trình, cập nhật biểu đồ chạy xe, dịch vụ vận tải đường bộ, tham mưu công tác quản lý đường thủy nội địa, tham gia sát hạch lái xe các hạng...; công tác cán bộ của Phòng QLVT thay đổi thường xuyên, các chuyên viên mới được điều động nhận nhiệm vụ chưa tiếp cận, nắm bắt đầy đủ công việc, từ đó dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của các công chức Phòng QLVT còn tồn tại, thiếu sót.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Thiếu sự chỉ đạo của lãnh đạo phòng QLVT trong việc tổ chức triển khai tham mưu lãnh đạo Sở ban hành quyết định phân công nhiệm vụ đối với công chức thuộc Phòng QLVT. Vì vậy dẫn đến việc tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ đối với công chức thuộc Phòng QLVT chưa kịp thời.

- Công chức trực tiếp tham mưu cấp lại phù hiệu xe thiếu rà soát, cập nhật trên hệ thống mà cấp lại phù hiệu mới cho xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải, đồng thời khi cấp mới không thu lại phù hiệu đã bị thu hồi. Vì vậy, dẫn đến việc cấp phù hiệu xe chưa đảm bảo nguyên tắc “*Tại một thời điểm, mỗi xe chỉ cấp và sử dụng một loại phù hiệu và biển hiệu tương ứng với một loại hình kinh doanh vận tải*”.

- Việc đăng tải không đầy đủ các quyết định thu hồi phù hiệu trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT thuộc trách nhiệm của Văn phòng Sở. Tuy nhiên, Phòng QLVT vì không theo dõi, phối hợp thực hiện việc đăng tải đầy đủ các quyết định thu hồi phù hiệu xe trên cổng thông tin điện tử của Sở.

4. Trách nhiệm

a) Trách nhiệm trong công tác quản lý:

Để xảy ra các tồn tại trên (các tồn tại đã được nêu chi tiết ở phần Kết quả kiểm tra xác minh) thuộc trách nhiệm của Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải được giao phụ trách tham mưu quản lý sử dụng, cấp, cấp lại, thu hồi phù hiệu xe, vì thiếu kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công chức thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

b) Trách nhiệm trong việc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ:

- Chuyên viên tham mưu cấp, cấp lại phù hiệu xe kinh doanh vận tải: Không thực hiện nhiệm vụ rà soát trên hệ thống phần mềm quản lý vận tải dẫn đến một thời điểm cấp, sử dụng 02 loại phù hiệu xe tuyến cố định và xe hợp đồng.

- Chuyên viên tham mưu việc thu hồi phù hiệu đối với xe vi phạm: Thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ thu hồi phù hiệu của xe vi phạm mà tham mưu cấp lại phù hiệu mới và không theo dõi, phối hợp với công chức phụ trách văn thư của Sở để đăng tải các quyết định thu hồi phù hiệu trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT.

- Bên cạnh trách nhiệm của các công chức của Phòng QLVT, còn có một phần trách nhiệm chính của công chức phụ trách công tác văn thư của Sở trong việc đăng tải không đầy đủ các quyết định thu hồi phù hiệu xe trên cổng thông tin điện tử của Sở.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
Không.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh và các quy định của pháp luật, Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải đề nghị, kiến nghị như sau:

1. Đề nghị đối với Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải được giao phụ trách tham mưu quản lý sử dụng, cấp, cấp lại, thu hồi phù hiệu xe

1.1. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong việc thực hiện trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong việc tham mưu về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải; thường xuyên cập nhật những văn bản của cấp trên và kịp thời tổ chức thực hiện có hiệu quả; có biện pháp kiểm tra, chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của các công chức tại Phòng QLVT, đồng thời có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục tồn tại, thiếu sót, phòng ngừa tiêu cực trong quá trình tham mưu quản lý sử dụng, cấp, cấp lại, thu hồi phù hiệu xe trong thời gian tới.

1.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục dứt điểm các tồn tại đã nêu trên. Tổ chức tiếp tục rà soát các hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi phù hiệu của phương tiện, (hồ sơ mà Đoàn thanh tra chưa kiểm tra trong thời kỳ thanh tra), để kịp thời phát hiện các hạn chế, tồn tại, thiếu sót hiện có và phát sinh để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục và xử lý ngay, không để tái diễn.

1.3. Chỉ đạo chuyên viên tham mưu công tác thu hồi phù hiệu xe vi phạm thường xuyên theo dõi, phối hợp với công chức phụ trách công tác văn thư của Sở để đảm bảo các quyết định thu hồi phù hiệu được đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của Sở.

1.4. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở trong vòng 30 ngày, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

2. Kiến nghị đối với Giám đốc Sở Giao thông vận tải

2.1. Chỉ đạo Văn phòng Sở tham mưu Sở GTVT tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với lãnh đạo, các công chức thuộc Phòng QLVT và công chức phụ trách công tác văn thư thuộc Văn phòng Sở có liên quan để xảy ra tồn tại, thiếu sót được nêu tại mục 2, phần III của Kết luận này theo thẩm quyền.

2.2. Có văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót của Phòng QLVT trong công tác tham mưu quản lý sử dụng cấp, cấp lại phù hiệu, thu hồi phù hiệu xe kinh doanh vận tải và Văn phòng Sở trong công tác đăng tải các quyết định thu hồi phù hiệu trên cổng thông tin điện tử của Sở theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Phòng QLVT.

Trên đây là Kết luận thanh tra của Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải trong về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức tại Phòng Quản lý vận tải trong việc tham mưu về quản lý sử dụng, cấp, cấp lại và thu hồi phù hiệu, biển hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải. Giao Đội Thanh tra hành chính tham mưu Chánh thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- PGĐ Sở đ/c Trần Minh Từ;
- Phòng QLVT;
- Văn Phòng Sở;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Mộc